

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày: 10-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Toàn và bà Trần Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Kim Phụng - kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2023, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử C khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/HSST ngày 29/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 13/4/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn B**, S ngày 15/9/1993, tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: Khu 8, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Ngư nghiệp. Trình độ văn hóa: Lớp 6/12. Con ông Vũ Văn L, S 1964 và bà Dương Thị Th, S năm 1971. Họ và tên vợ: Phạm Thu T, S năm 1997. Chưa có con. Tiền án: Không. Tiền sự: + Ngày 08/7/2022, bị Đoàn biên phòng cửa khẩu Hòn Gai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12m để khai thác T sản trong vùng cấm khai thác. Nhân thân: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội: “Giao cấu với trẻ em”. Đã thi hành xong phần thi hành án dân sự ngày 22/5/2017, chấp hành án xong ngày 19/5/2014. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 10/2/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (10/5/2023); hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thu T, S năm 1997. Nơi cư trú: Khu 8, phường Phong Hải, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Bùi Thành C, S năm 1995. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Sông Khoai, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn T2, S năm 1993. Nơi cư trú: Khu 8, phường Phong Cốc, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Anh Bùi Văn S, S năm 1974. Nơi cư trú: Tổ 31, khu 3, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
4. Anh Trịnh Tiến S2, S năm 1976. Nơi cư trú: Thôn Canh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Văn B đứng tên đăng ký chủ sở hữu tàu có biển số QN -3346-TS, dùng làm phương tiện đánh bắt T sản, theo giấy phép khai thác T sản số 416/2021/QN-GPKTTS ngày 20/12/2021 do Ủy ban nhân dân thị xã Q cấp được khai thác nguồn lợi T sản bằng lưới rê, hoạt động ven biển tỉnh Quảng Ninh (trừ vùng cấm) có thời hạn đến ngày 20/12/2022.

Qua tìm hiểu, B biết việc sử dụng kích điện đánh bắt T sản dễ hơn, hiệu quả hơn việc thực hiện đánh bắt lưới như thông thường. Tháng 8/2022, B mua bộ kích điện, mục đích để đánh bắt T sản và thuê anh Bùi Thành C làm việc tại tàu theo sự chỉ đạo của B như: cùng kéo, thả lưới để khai thác T sản, phân loại T sản đã được khai thác.... Với phương thức đầu nối từ một ắc quy đến một bộ kích điện rồi từ bộ kích điện nối đến miệng của lưới đánh cá cuộn trên hệ thống tời gắn cố định trên tàu. Khi hoạt động khai thác, B cùng C sử dụng hệ thống tời để thả lưới (có gắn 02 ván chĩa bằng gỗ có viền bọc kim loại) xuống dưới biển, khi lưới chìm xuống dưới ở độ sâu khoảng 50 mét, B bật kích điện để tạo ra dòng điện từ ắc quy qua bộ kích điện đến miệng lưới rồi B điều khiển tàu di chuyển xung quanh vị trí khu vực khai thác, quá trình tàu di chuyển sẽ kéo theo lưới ở dưới biển chạy theo, dòng điện ở miệng lưới tác động đến các loại thủy sản ở gần miệng lưới, làm những loại thủy sản bị yếu đi và chui vào bên trong lưới. Mỗi lần hoạt động khai thác như vậy, B sẽ điều khiển tàu kết hợp dùng dòng điện trong vòng khoảng 03 giờ thì dừng, sau đó B sẽ ngắt dòng điện rồi cùng C thu lưới, phân loại thủy sản rồi mang đi bán kiếm lời.

Khoảng 03 giờ ngày 10/01/2023, B điều khiển tàu cá đến khu vực biển hòn Vạn Bội thuộc Vịnh Hạ Long tọa độ: (N 20°52'02.5"- E 107°02'55.2"), để khai thác thủy sản, sau khoảng 03 giờ, B và C dừng hoạt động khai thác, kéo lưới lên thì thu được 9,6kg T sản các loại, sau đó, B và C cho số T sản khai thác được đựng trong thùng xốp và phi nước nhựa phía sau tàu. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, B và C tiếp tục sử dụng tàu đánh cá để khai thác thủy sản bằng dòng điện. Đến 11 giờ 40 phút thì Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - C an tỉnh Quảng Ninh đã phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra tàu đánh cá của B. Phát hiện B đang có hành vi sử dụng các thiết bị gồm: ngư cụ là 01 bộ lưới và 02 tấm ván cá được nối với thiết bị điện gồm 01 bộ dây điện đầu nối với 01 bộ kích điện nối với ắc quy để khai thác T sản.

Vật chứng thu giữ: 01 tàu đánh cá số hiệu QN-3346-TS, dài 8,4m (đã qua sử dụng); 01 hộp kích điện kích thước (30x25x12)cm, vỏ bằng gỗ (đã qua sử dụng); 01 ắc quy nhãn hiệu "DONGNAI", ký hiệu 12V-100Ah (đã qua sử dụng); 01 bộ lưới kích thước (31,5 x 19) mét, mắt lưới: (2 x 2) cm (đã qua sử dụng); 02 tấm

ván gỗ viền kim loại kích thước (1,6 x 0,62) m (đã qua sử dụng); 01 cuộn dây điện màu đen chiều dài 110 mét, bên trong có 02 dây điện lõi đồng (đã qua sử dụng); Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 125/2018; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 714/183/ĐKTC; Giấy phép khai thác thủy sản số 416/2021/QN-GPKTTS; 1,7kg tôm he, chiều dài trung bình 20cm/1 con; 0,3kg tôm rảo, loại 40 con/1kg, chiều dài trung bình 19cm/1 con; 01kg cá ót, loại 70 con/1kg, chiều dài trung bình 10cm/1 con; 0,7kg mực, số lượng 26 con; 1,8kg tôm đất, loại 66 con/100g; 2,5kg bêche, chiều dài trung bình 14cm/1 con; 0,4kg cá tạp (gồm 01 con cá chai, 01 con cá song, 01 con cá bò, 01 con cá hói; 5,5kg cá giang, chiều dài trung bình 13cm/1 con. (Bút lục số 168)

Khám nghiệm hiện trường và tàu đánh bắt T sản xác định: nơi phát hiện tàu cá QN 3346-TS khai thác T sản trái phép tại tọa độ (N 20°52'02.5"- E 107°02'55.2"), trên Vịnh Hạ Long. Phía Đông giáp hòn Cát Nàng, phía Tây là hòn Vạn Bội; phía Bắc, phía Nam là luồng hàng hải. Tàu cá có vỏ bằng gỗ, kích thước tàu (8,4x3,1) mét. Mặt boong tàu chia làm 03 phần: Mũi tàu, khoang lái và đuôi tàu. Tại khu vực hầm khoang máy, sát mạn bên trái tàu, cách đuôi tàu 4,5 mét có 03 ác quy nhãn hiệu DONGNAI kê sát nhau, trong đó có 02 ác quy được kết nối với nhau phục vụ C tác đề nổ máy tàu, cấp điện cho tàu; 01 ác quy kí hiệu 12V-100Ah ác quy này được đấu nối với 01 hộp kích điện KT(30x25x12) cm, kích điện này được nối với 01 dây điện màu đen, bên trong có 02 dây điện lõi đồng bọc nhựa. Đầu còn lại của dây điện màu đen chìm dưới biển. Tiến hành kéo lưới bên trong 4,3 kg T sản các loại như tôm, cá... thấy 01 đầu dây điện màu đen được buộc vào lưới, lưới có KT (31,5x19)mét, mắt lưới KT (2x2)cm; dây điện màu đen dài 110 mét; 02 ván chà (cá) được kéo lên có KT (1,6x0,62) mét. (bút lục số 54,55)

Tại Kết luận giám định số 398/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ C an kết luận: Khi đấu các thiết bị với nhau, có bộ kích điện hoạt động, điện áp xung ở đầu ra lớn nhất đo được là 1845V. Với mức điện áp xung này, khi 02 điện cực (hoặc điện cực nối dài) của kích nằm trong môi trường nước biển thì sẽ gây nguy hiểm cho người và T hải sản khi tiếp xúc với nước trong phạm vi giữa 02 điện cực. (bút lục số 14);

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: 1,7kg tôm he; 0,3kg tôm rảo; 01kg cá ót; 0,7kg mực; 1,8kg tôm đất; 2,5kg bêche; 0,4kg cá tạp; 5,5kg cá giang, có tổng giá trị 1.949.000 đồng (một triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng). (bút lục số 19,20)

Ban quản lý Vịnh Hạ Long có C văn số 36 ngày 11/01/2023 và C văn số 46 ngày 13/01/2023 xác định vị trí kiểm tra tàu đánh bắt T sản của Vũ Văn B khai thác T sản ngày 10/01/2023 có tọa độ (N 20°52'02.5"- E 107°02'55.2"), nằm trong vùng lõi của khu Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long và vùng bảo vệ I của di tích quốc gia đặc biệt Vịnh Hạ Long; vị trí tàu đánh bắt T sản của Vũ Văn B khai thác T sản ngày 07/7/2022 có tọa độ (N 20°52'00 N- E 107°04'30"E), nằm trong vùng lõi của khu Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long và vùng bảo vệ I của di tích quốc gia đặc biệt Vịnh Hạ Long. Căn cứ khoản 2, điều 9

Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 19/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy chế quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long quy định: ‘Không tổ chức khai thác T sản trong khu vực Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long’.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Hạ Long, Vũ Văn B thừa nhận hành vi thực hiện như đã nêu trên. Ngoài ra B còn khai: Trước đó ngày 07/7/2022, B cùng Phạm Thanh T2 và Nguyễn Văn Bình, khai thác T sản bằng lưới đã bị Đoàn biên phòng cửa khẩu Hòn Gai kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính về việc khai thác T sản trong vùng cấm khai thác (bút lục số 204 đến 211). Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Về vật chứng: Đối với các C cụ Vũ Văn B dùng vào việc đánh bắt T sản cùng các giấy tờ liên quan đến tàu đánh cá số hiệu QN -3346-TS dài 8,4 mét, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Hạ Long đã nhập kho vật chứng chờ xử lý. Đối với số T sản bị thu giữ Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Hạ Long đã tiêu hủy theo quy định. Đối với tàu cá số hiệu QN-3346-TS cơ quan điều tra đã tạm giao cho gia đình Phạm Thị T bảo quản

Lời khai của những người làm chứng:

Anh Bùi Thành C khai: Anh làm thuê cho bị cáo từ tháng 8/2022, cùng bị cáo khai thác thủy sản bằng dòng điện khoảng 10 lần. Ngày 10/01/2023, khi đang khai thác thủy sản bằng dòng điện thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện. Anh không biết khu vực khai thác thủy sản trên là thuộc vùng lõi của Vịnh Hạ Long (bút lục 220-228)

Các anh Bùi Văn S và anh Trịnh Tiến S2 có lời khai: Được chứng kiến Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường kiểm tra tàu đánh cá QN-3346-TS vào ngày 10/01/2023 tại khu vực biển hòn Vạn Bội thuộc Vịnh Hạ Long phát hiện bị cáo Vũ Văn B, anh Bùi Thành C sử dụng nguồn điện đánh bắt T sản. Ngoài ra, anh S, anh S2 còn thấy đoàn kiểm tra sử dụng máy để xác định toạ độ, vị trí và thông báo cho bị cáo biết vị trí này thuộc khu vực biển cấm khai thác thủy sản (bút lục: 231-234, 235-238)

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thu Thủy (là vợ của bị cáo): Tàu đánh cá QN-3346-TS là tài sản chung của hai vợ chồng, dùng để khai thác thủy sản trên biển, là nghề chính để mưu S. Chị Thủy không đi cùng bị cáo trên tàu, không biết việc bị cáo sử dụng kích điện để khai thác thủy sản trên biển. Chị đề nghị được nhận lại tàu cá làm phương tiện đánh bắt T sản phục vụ cuộc sống hàng ngày của gia đình. (bút lục 176; 239-240).

Bản Cáo trạng số 72/CT-VKSHL ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo Vũ Văn B về tội “*Hủy hoại nguồn lợi T sản*” theo điểm a, b khoản 1 Điều 242 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a, b khoản 1 Điều 242; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Hủy hoại nguồn lợi T sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho chị Phạm Thu T 01 tàu đánh cá số hiệu QN-3346-TS, 01 Giấy chứng nhận đăng ký tàu; 01 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; 01 Giấy phép khai thác thủy sản.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 hộp kích điện; 01 ắc quy; 01 bộ lưới; 02 tấm ván gỗ và 01 cuộn dây điện màu đen chiều dài 110 mét, bên trong có 02 dây điện lõi đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn B thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện vào ngày 10/01/2023 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi dùng kích điện đánh bắt T sản; phù hợp với các tài liệu: Biên bản kiểm tra phương tiện có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về tài nguyên (Bút lục số 35 đến 39); biên bản khám nghiệm hiện trường (Bút lục số 54, 55); sơ đồ hiện trường (Bút lục số 56); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục số 53); biên bản xác định loài, số lượng và tình trạng tang vật (bút lục số 47 đến 49); bản ảnh (Bút lục số 57 đến 72) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai.

Như vậy đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 10/01/2023, tại khu vực biển Hòn Vạn Bội, Vịnh Hạ Long, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (tọa độ: N 20°52'02.5"- E 107°02'55.2"), khu vực vùng lõi cấm đánh bắt T sản, là Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, không được tổ chức khai thác T sản nhưng bị cáo Vũ Văn B đã có hành vi sử dụng bộ dụng cụ kích điện đánh bắt T sản thì bị Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, C an tỉnh Quảng Ninh phát hiện thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn B đã phạm vào tội “*Hủy hoại nguồn lợi T sản*” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 242 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ nguồn lợi T sản là khách thể được pháp luật nhà nước ta bảo vệ. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhân thân có tiền án đã

được xóa án tích; đã bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác T sản trái phép; Giấy phép khai thác T sản được cấp đã hết thời hạn, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; mục đích bán T sản đánh bắt được để lấy tiền phục vụ bản thân. Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng đến C tác quản lý và phát triển T sản trên biển tỉnh Quảng Ninh, ảnh hưởng xấu đến môi trường Vịnh Hạ Long; vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng C tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tôm cá đã thu giữ, quá trình điều tra đã tiêu hủy nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 tàu đánh cá số hiệu QN-3346-TS, dài 8,4m, là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, là phương tiện duy nhất của gia đình phục vụ cuộc sống hàng ngày; chị Phạm Thu T (vợ bị cáo) không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và xin được nhận lại tàu để làm phương tiện đánh bắt T sản hợp pháp nên trả lại cho bị cáo và vợ là chị Phạm Thu T; 01 Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 125/2018; 01 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 714/183/ĐKTC; 01 Giấy phép khai thác thủy sản số 416/2021/QN-GPKTTS là các giấy tờ được cấp cho bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 hộp kích điện; 01 ắc quy; 01 bộ lưới; 02 tấm ván gỗ và 01 cuộn dây điện màu đen chiều dài 110 mét, bên trong có 02 dây điện lõi đồng là C cụ dùng vào việc phạm tội, tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

[7] Đối với anh Bùi Thành C, qua xác minh chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực T sản; có hành vi cùng tham gia khai thác thủy sản bằng dòng điện với bị cáo ngày 10/01/2023 là vùng cấm và không được bị cáo thông báo trước. Do anh Bùi Thành C chưa từng bị xử lý về một trong các hành vi quy định tại điều 242 Bộ luật hình sự, giá trị thủy sản bị thiệt hại do khai thác bằng dòng điện dưới 100.000.000 đồng nên hành vi của anh C chưa đến mức xử lý hình sự. Ngày 07/3/2023, C an thành phố Hạ Long đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Bùi Thành C về hành vi sử dụng C cụ kích điện trên tàu cá để khai thác thủy sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét quy định tại điểm a, khoản 3, điều 28, Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản là phù hợp.

[8] Đối với chị Phạm Thu Thủy không được biết bị cáo dùng kích điện trên tàu đánh cá tại vùng cấm nên không đề cập xử lý.

[9] Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đối với bị cáo kể từ ngày xét xử sơ thẩm xong đến ngày bị cáo đi chấp hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Văn B** phạm tội: “**Hủy hoại nguồn lợi T sản**”

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 242; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn B** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo và chị Phạm Thu T 01 tàu đánh cá số hiệu QN-3346-TS (tàu cá Cơ quan điều tra đã tạm giao cho gia đình bị cáo quản lý)

Trả lại bị cáo 01 Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; 01 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; 01 Giấy phép khai thác thủy sản. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 hộp kích điện; 01 ắc quy; 01 bộ lưới; 02 tấm ván gỗ và 01 cuộn dây điện màu đen chiều dài 110 mét, bên trong có 02 dây điện lõi đồng, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 170/BB-THA ngày 04/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước

Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- THADS thành phố Hạ Long;
- CQ CSĐT-C an TP Hạ Long;
- CQ THAHS-C an TP Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giang Thanh

